

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: **41/2020/HS-ST**

Ngày 28/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Th.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim T
2. Bà Trần Thị Bích L

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Q - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2020/QĐST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; sinh năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6 Cao Thắng, Khu phố 3, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: không rõ; con bà Trần Ngọc Thúy; vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 138/2019/HSST ngày 29/11/2019 của TAND Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Minh H 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án này (có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc S**; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 138/2019/HSST ngày 29/11/2019 của TAND Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Quốc S 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án này (có mặt).

Người bị hại:

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1982

Địa chỉ: xã Long H, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Huỳnh Tấn Phát, Tổ 1, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2019 đến ngày 23/8/2019, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 23/7/2019, tại trước trung tâm nha khoa Việt Mỹ, số 262/1 ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 36B6-423.95 của bà Lê Thị S. Sau đó cả hai mang đến khu vực cây xăng Hòa Hiệp thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên Hải (không biết lai lịch, địa chỉ) 4.000.000đ, số tiền này các bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Bản định giá tài sản ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu trắng- đen- bạc, biển số 36B6-423.95 đã qua sử dụng, trị giá 16.800.000đ

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2019, tại trước tiệm tạp hóa số nhà 19/9 khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S trộm cắp 01 xe mô tô biển số 59Z1-401.40 của ông Nguyễn Quốc Th. Sau đó cả hai mang đến khu vực cây xăng Hòa Hiệp thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên Hải (không biết lai lịch, địa chỉ) 6.000.000đ, số tiền này các bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Bản định giá tài sản ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu trắng- đen- bạc, biển số 59Z1-401.40 đã qua sử dụng, trị giá 16.500.000đ

Vụ thứ 3: Khoảng 16 giờ ngày 19/8/2019, tại trước nhà số 1121 đường Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 59C2-350.36 của ông Nguyễn Thanh H. Sau đó đưa đến khu vực cây xăng Hòa Hiệp thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên Hải (không biết lai lịch, địa chỉ) 14.000.000đ, số tiền này các bị cáo chia nhau tiêu xài hết

Bản định giá tài sản ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Honda SH, biển số 59C2-350.36 đã qua sử dụng, trị giá 45.000.000đ

Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2019, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô Winner gắn biển số giả 59F1-656.00 chở Sang từ Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện H để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đến trước số nhà 1899 đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện chiếc xe mô tô biển số 66H1-308.58 đang đậu trên lề đường, không có người trông coi. Thấy vậy, H ngồi trên xe của mình cảnh giới, Sang đi vào dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài ngồi lên xe để H điều khiển xe mô tô của mình dùng chân đẩy chiếc xe mô tô vừa trộm được tẩu thoát về hướng Quận 7. Sau đó H và Sang tiếp tục mang chiếc xe mô tô biển số giả 59F1-656.00 đến cây xăng Hòa Hiệp trên quốc lộ 50 thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) 8.000.000đ, số tiền này các bị cáo chia nhau tiêu xài, còn xe mô tô biển số 66H1-308.58 H và Sang để lại sử dụng.

Khoảng 01 giờ ngày 25/8/2019 H và Sang điều khiển xe mô tô biển số 66H1-308.58 đi chơi thì bị tổ tuần tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, kiểm tra trong người H và Sang có tàng trữ trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở Công an làm việc, H và Sang khai nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô này. Chiếc xe này được xác định là của ông Nguyễn Thanh T đã thu hồi và trả lại cho ông T.

Bản định giá tài sản ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61H1-308.58-350.36 đã qua sử dụng, trị giá 48.800.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị S yêu cầu bị các bị cáo bồi thường 16.800.000đ. Quá trình điều tra ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bồi thường 45.000.000đ. Ông Nguyễn Quốc Th và ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S còn khai nhận: Vào khoảng tháng 5 năm 2019 (không nhớ ngày), tại khu vực đường Huỳnh Tấn Phát (không nhớ rõ địa chỉ) thuộc Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, H và Sang đã trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner màu trắng (không gắn biển số), sau đó H và Sang gắn biển số giả 51F9-656.00 vào chiếc xe này để sử dụng làm phương tiện đi thực hiện các vụ trộm cắp khác. Đến ngày 23/8/2019, sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 66H1-308.58, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S đã mang chiếc xe mô tô gắn biển số giả 59F1-656.00 bán cho người tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra không xác định được người bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSNB ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Quốc S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 4 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Tổng hợp 02 năm tù của bản án trước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S từ 4 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Tổng hợp 02 năm tù của bản án trước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự

Các bị cáo chưa bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Th nhưng anh Thái không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bà Lê Thị S yêu cầu các bị cáo bồi thường 16.800.000đ

Vì vậy, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà S số tiền này.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc S 3.000.000đ, Nguyễn Minh H 3.000.000đ (số tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc bán tài sản của ông Th)

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2019 đến ngày 23/8/2019, trên địa bàn huyện H và Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá 127.100.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình. Vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKS-

NB ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Quốc S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Các bị cáo là bạn bè thân thiết, đã cùng nhau thực hiện nhiều hành vi phạm tội vì vậy có sự hiểu nhau trong quá trình thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Minh H là người rủ rê bị cáo Nguyễn Quốc S trộm cắp tài sản nhưng bị cáo Sang là người chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp lấy trộm tài sản. Vai trò của các bị cáo là như nhau nên việc xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[4] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, háms lợi bất chính, muốn có tiền ăn chơi nhưng lại lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo còn có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị kết án 02 năm tù, hiện đang chấp hành hình phạt tù. Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Cần tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án trước để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Tuy nhiên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn.

[5] Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Winner màu trắng (không rõ biển số) xảy ra tại khu vực đường Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ), chưa xác định được người bị hại trong vụ án nên chưa xác định được giá trị tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra thông báo tìm người bị hại, khi nào xác định được, sẽ xử lý sau.

[6] Đối với người có tên Hải, do không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, người bị hại là bà Lê Thị S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Quốc Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Xét: Yêu cầu của bà Lê Thị S là có căn cứ, đúng pháp luật, vì vậy cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền người bị hại yêu cầu.

Đối với tài sản của ông Nguyễn Quốc Th chưa được thu hồi, bị cáo chưa bồi thường nhưng ông Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Như vậy, các bị

cáo được hưởng lợi trái pháp luật số tiền bán tài sản trộm cắp của ông Th nên cần truy thu số tiền này của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Quốc S phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp 02 năm tù của bản án số 138/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2019.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp 02 năm tù của bản án số 138/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải bồi thường cho bà Lê Thị S 8.400.000đ (*tám triệu bốn trăm nghìn đồng*). Bị cáo Nguyễn Quốc S phải bồi thường cho cho bà Lê Thị S 8.400.000đ (*tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh H 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc S 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn

Quốc S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 420.000đ (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Th

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Tuyến Trần Thị Bích Liên

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy